

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LM
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-11-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LM
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trường

Bà Trịnh Thị Trúc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã LM tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Tuyết Th, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: ấp BT, xã LB, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Phạm Quốc T, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: ấp BT, xã LB, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Mai Tuyết Th trình bày:

Chị Th và anh T sống chung vào khoảng năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, tuy nhiên, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do không hợp nhau, dẫn đến thường xuyên bất đồng quan điểm, làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Chị Th và anh T đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị Th yêu cầu được ly hôn với chị anh T.

Về con chung: Chị Th và anh T có 01 con chung tên Phạm Thị Cẩm T1, giới tính nữ, sinh ngày 30/12/2008, từ khi ly thân đến nay, con chung sống chung với chị Th. Do đó, sau khi ly hôn, chị Th yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng, chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Phạm Quốc T trình bày: Anh T thừa nhận lời trình bày của chị Th về quan hệ hôn nhân, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Do thời gian ly thân đã lâu nên đồng ý ly hôn, để chị Th tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Th và anh T là vợ chồng; Về con chung: Chị Mai Tuyết Th được tiếp tục nuôi dưỡng Phạm Thị Cẩm T1, giới tính nữ, sinh ngày 30/12/2008. Anh Phạm Quốc T chưa phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết; Án phí hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn”, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã LM nên Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đều khai thống nhất chị Th và anh T sống chung như vợ chồng vào khoảng năm 2004 trên cơ sở tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Đến năm 2016, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng và đã ly thân từ đó cho đến nay. Lời trình bày của các đương sự phù hợp với nội dung trong đơn xác nhận ngày 26/5/2021 (b1 14) thể hiện chị Th và anh T sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Đồng thời, việc sống chung của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị Th yêu cầu ly hôn, anh T cũng thống nhất, căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng của chị Th và anh T.

[2.2] Về con chung: Các đương sự thống nhất, sau khi ly hôn chị Th được tiếp tục nuôi Phạm Thị Cẩm T1. Sự thỏa thuận này của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của con chung nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Th chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét trong vụ án này.

[2.4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 53; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm,

Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Mai Tuyết Th và anh Phạm Quốc T là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Mai Tuyết Th được tiếp tục nuôi dưỡng Phạm Thị Cẩm T1, giới tính nữ, sinh ngày 30/12/2008. Anh Phạm Quốc T chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Phạm Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Mai Tuyết Th phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được chuyển 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai Th số 0004002 ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã LM, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị Th đã nộp xong án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã LM;
- Chi cục THADS TX LM;
- UBND xã LB;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Châu Thanh Quyền